

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27/2019/HS -ST**
Ngày 24 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Liên Phương**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hà Quang Thịnh**

2. Bà **Phan Thị Bích**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông **Tạ Ngọc Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN M - Giới tính: Nam; - Sinh năm 1977; tại Tuyên Quang.

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện H tỉnh Tuyên Quang;

- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Cao Lan; - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; - Trình độ học vấn: 2/12;

- Họ tên cha: Dương Văn S, đã chết;

- Họ tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1954;

- Anh chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai;

- Vợ: Liêu Thị H, sinh năm 1982;

- Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013;

* Tiền án, tiền sự: Không;

* Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2005/HSST ngày 29/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Dương Văn M 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*tổng trị giá tài sản trộm cắp là 2.400.000đ*).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2008/HSST ngày 01/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Dương Văn M 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*tổng trị giá tài sản trộm cắp là 809.950đ*).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

+ **Bị hại:** Anh Phạm Văn P, sinh năm 1988 (đã chết do tai nạn giao thông).

+ **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

(Ông B là bố của bị hại Phạm Văn P). Có mặt tại phiên tòa.

+ **Nguyên đơn dân sự:** Công ty Xăng dầu T.

Địa chỉ: Tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Do ông Lương Phương Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố T tỉnh Tuyên Quang; Chức vụ cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu T – H – là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Quang V - Giám đốc công ty Xăng dầu T. Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Đại D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn M, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/11/2018, Dương Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-152.59 (xe mô tô của M) tham gia giao thông trên Quốc Lộ 2, đi từ nhà theo hướng Hà Giang – Tuyên Quang đến cây xăng Km24 thuộc xã Đ, huyện H để mua xăng, sau khi mua xăng xong, M điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi M điều khiển xe đi đến Km 26 + 600 Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang – Hà Giang, thuộc địa bàn thôn L 2, xã T, huyện H, gặp xe Container đi cùng chiều phía trước, M điều khiển xe mô tô vượt lên, khi đang vượt thì gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 019.26 (*Chủ xe là Công ty xăng dầu T – Công ty TNHH MTV*) do anh Phạm Văn P, sinh năm 1988, trú tại Xóm 5, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đang đi ngược chiều. Hậu quả: anh Phạm Văn P bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang và Bệnh viện Việt Đức Hà Nội để cứu chữa, nhưng do thương tích nặng đến ngày 04/11/2018 anh P chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (*theo hướng Tuyên Quang- Hà Giang*): Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường dải nhựa áp phan, mặt đường phẳng, đường khô ráo, đường thẳng tầm nhìn trên 70m. Mặt đường nhựa được xác định rộng từ hai mép ngoài của hai vạch sơn kẻ liền màu trắng trái và phải là 6,90m, giữa mặt đường có vạch sơn ngắt quãng màu vàng; Bên phải là lề đất cỏ cao bằng đường rộng 75cm, tiếp đến là

taluy âm xuống miệng cống và rãnh thoát nước thấp hơn mặt đường 2m; Bên trái là lề đất cao bằng mặt đường rộng 1,30m, tiếp đến là rãnh thoát nước rộng 80cm, phía trên miệng rãnh là các tấm bê tông, tiếp đến là sân vào nhà bà Trần Thị H; cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 15m có một biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, mặt biển báo hướng về phía Tuyên Quang, cột biển báo ở phía Tuyên Quang.

Dấu vết, phương tiện, vùng máu để lại trên hiện trường được đặt các số tự nhiên từ (1) đến (5). Xác định cột tiêu có ký hiệu H6/161 nằm ngoài mép đường nhựa phải 0,75m và mép đường nhựa trái làm điểm chuẩn hiện trường.

Từ cột tiêu có ký hiệu H6/161 (Điểm chuẩn) đo trực tiếp về phía Tuyên Quang sang trái 7,80m phát hiện vết cày xước mặt đường nhựa chiều hướng Tuyên Quang – Hà Giang hơi chéo từ trái qua phải dài 0,40m, rộng 01cm (*ký hiệu số 01*). Tâm điểm khởi đầu cách mép đường nhựa trái 0,50m, kết thúc tại giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô 22B2-019.26 và cách mép đường nhựa trái 0,55m.

Xe mô tô BKS 22B2-019.26 sau khi tai nạn đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay về phía Hà Giang hơi chệch sang phải (*ký hiệu số 2*). Đầu trục trước bên phải cách mép đường nhựa trái 1,50m, đầu trục sau bên phải nằm ngoài mép đường nhựa trái 0,45m.

Từ tâm điểm khởi đầu vết cày (1) đo trực tiếp về phía Hà Giang sang trái 0,70m phát hiện vùng máu tươi không rõ hình và 01 mũ lưỡi trai màu xanh, kích thước vùng máu 0,40m x 0,35m. Tâm vùng máu cách mép đường nhựa trái 0,30m (*ký hiệu số 3*).

Từ tâm điểm khởi đầu vết cày (1) đo trực tiếp về phía Tuyên Quang sang trái đến đầu trục sau bên phải xe mô tô BKS:22Y1-152.59 là 0,70m. Xe mô tô BKS 22Y1-152.59 sau khi tai nạn đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay sang phải và hơi chệch về phía Tuyên Quang (*ký hiệu số 4*). Đầu trục trước bên phải cách mép đường nhựa trái 1,30m, đầu trục sau bên phải cách mép đường nhựa trái 0,35m.

Từ tâm điểm khởi đầu vết cày (1) đo trực tiếp sang phải về phía Tuyên Quang 1,15m phát hiện một vùng máu tươi không rõ hình thứ 2, vùng máu có kích thước 0,30m x 0,15m (*ký hiệu số 5*), tâm vùng máu cách mép đường nhựa trái 1,60m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/TT18 ngày 04/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: nguyên nhân chết của anh Phạm Văn P là: Chảy máu, tụ máu, dập não do chấn thương.

Trước cơ quan điều tra, Dương Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên tại cáo trạng số: 28/CT-VKSHY, ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Văn M như toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260*);

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 03/11/2018, tại Km 26 + 600 Quốc lộ 2 đường Tuyên Quang- Hà Giang, thuộc địa bàn thôn L 2, xã T, huyện H: Dương Văn M, không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 22Y1- 152.59 tham gia giao thông đường bộ theo hướng Tuyên Quang - Hà Giang, trong khi điều khiển xe mô tô vượt xe Container đi cùng chiều đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 019.26 do anh Phạm Văn P điều khiển đi ngược chiều. Hành vi của Dương Văn M đã vi phạm điểm a, d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ Việt Nam năm 2008: *“Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này (khoản 2 quy định: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải); d) Nơi đường giao nhau...”*. Hậu quả anh Phạm Văn P chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, có năng lực trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức được mình không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nhưng bị cáo vẫn lái xe nên đã gây tai nạn làm thiệt hại đến tính mạng của anh Phạm Văn P, HĐXX xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo: vượt xe nơi đường giao nhau, vượt khi có chướng ngại vật phía trước, lái xe khi không có bằng lái theo quy định, hành vi của bị cáo đã gây hậu quả nghiêm trọng; Do đó, bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự về tội đã phạm và cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Dương Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn M tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về mức án: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội do lỗi vô ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề như đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng đối với bị cáo là phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Dương Văn M đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Văn P số tiền là 88.000.000đ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Phạm Văn B có mặt xác nhận bị cáo đã bồi thường xong không yêu cầu xem xét phân bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: xe mô tô BKS 22B2 – 019.26 kèm theo giấy tờ xe; xe mô tô BKS 22Y1 - 152.59 kèm theo giấy tờ xe; Ngày 28/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã trả lại cho Công ty xăng dầu T xe mô tô BKS 22B2 – 019.26 kèm theo giấy tờ xe.

Đối với xe mô tô BKS 22Y1 - 152.59 do Dương Văn M điều khiển gây tai nạn mang tên chủ xe là Bàn Thị V. Quá trình điều tra xác minh nguồn gốc là xe của bà Bàn Thị V trú tại thôn P 3, xã T, huyện H bà mua xe tại cửa hàng xe máy “Dương Thảo”; sau vài tháng bà V không có nhu cầu sử dụng nên bán lại cho chủ cửa hàng xe máy

“Dương Thảo” là anh Phạm Đại D. Anh D đã bán lại chiếc xe cho Dương Văn M. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô BKS 22Y1 - 152.59 là phương tiện duy nhất trong gia đình bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với xe mô tô BKS 22B2 – 019.26 thuộc quyền sở hữu của Công ty xăng dầu T được giao cho trạm xăng Km31 quản lý (Anh P mượn làm phương tiện đi lại). Đại diện nguyên đơn dân sự ông Lương Phương Đ có mặt tại phiên tòa xác nhận bị cáo đã sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2 – 019.26 cho Công ty xăng dầu T, Công ty đã nhận lại xe không đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đại D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn xin xử vắng mặt anh không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự)*.

* Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260 *(thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260)*; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn M **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo Dương Văn M 01 (một) xe mô tô BKS 22Y1 - 152.59, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Tình trạng phương tiện hư hỏng như trong biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 05 tháng 11 năm 2018).

(Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự Hàm Yên, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 5 năm 2019).

Về án phí: Bị cáo Dương Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Liên Phương